

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Xét Tờ trình số 2638/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Báo cáo thẩm tra số 82/BC-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền 21.991.000.000 đồng (*Hai mươi một tỷ, chín trăm chín mươi một triệu đồng*) gồm 05 Dự án, cụ thể như sau:

1. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.
2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.
3. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.
 - *Tiểu dự án 1.* Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.
 - *Tiểu dự án 3.* Hỗ trợ việc làm bền vững.
4. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.
 - *Tiểu dự án 1.* Giảm nghèo về thông tin.
 - *Tiểu dự án 2.* Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.
5. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình.
 - *Tiểu dự án 1.* Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình.
 - *Tiểu dự án 2.* Giám sát, đánh giá.

(Chi tiết theo Biểu phân bổ kinh phí đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Công tác đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh,
UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08b), Duyên.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số: 26/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch phân bổ vốn năm 2022						Đơn vị thực hiện (Chủ đầu tư)
		Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp			Tổng vốn sự nghiệp	
				Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp kinh tế		
				4	5	6		
1=2+3	2	3=4+5+6						
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	7.573		7.573			7.573	
	Thành phố Phan Thiết	356		356			356	UBND thành phố Phan Thiết
	Huyện Tuy Phong	649		649			649	UBND huyện Tuy Phong
	Huyện Bắc Bình	784		784			784	UBND huyện Bắc Bình
	Huyện Hàm Thuận Bắc	998		998			998	UBND huyện Hàm Thuận Bắc
	Huyện Hàm Thuận Nam	784		784			784	UBND huyện Hàm Thuận Nam
	Huyện Hàm Tân	371		371			371	UBND huyện Hàm Tân
	Thị xã La Gi	232		232			232	UBND thị xã La Gi
	Huyện Tánh Linh	1141		1141			1141	UBND huyện Tánh Linh
	Huyện Đức Linh	998		998			998	UBND huyện Đức Linh
	Huyện Phú Quý	125		125			125	UBND huyện Phú Quý
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.135		1.135			1.135	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	3.277		3.277			3.277	
	Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	3.277		3.277			3.277	
	Thành phố Phan Thiết	178		178			178	UBND thành phố Phan Thiết
	Huyện Tuy Phong	324		324			324	UBND huyện Tuy Phong

Stt	Nội dung	Kế hoạch phân bổ vốn năm 2022					Đơn vị thực hiện (Chủ đầu tư)	
		Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp				
				Tổng vốn sự nghiệp	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp văn hóa thông tin		Sự nghiệp kinh tế
				1=2+3	2	3=4+5+6		4
	Huyện Bắc Bình	391		391			391	UBND huyện Bắc Bình
	Huyện Hàm Thuận Bắc	498		498			498	UBND huyện Hàm Thuận Bắc
	Huyện Hàm Thuận Nam	391		391			391	UBND huyện Hàm Thuận Nam
	Huyện Hàm Tân	185		185			185	UBND huyện Hàm Tân
	Thị xã La Gi	116		116			116	UBND thị xã La Gi
	Huyện Tánh Linh	569		569			569	UBND huyện Tánh Linh
	Huyện Đức Linh	498		498			498	UBND huyện Đức Linh
	Huyện Phú Quý	62		62			62	UBND huyện Phú Quý
	Chi Cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn	65		65			65	Chi Cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	7.257	582	6.675	5.222		1.453	
a)	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	5.222		5.222	5.222			
	Thành phố Phan Thiết	198		198	198			UBND thành phố Phan Thiết
	Huyện Tuy Phong	224		224	224			UBND huyện Tuy Phong
	Huyện Bắc Bình	250		250	250			UBND huyện Bắc Bình
	Huyện Hàm Thuận Bắc	257		257	257			UBND huyện Hàm Thuận Bắc
	Huyện Hàm Thuận Nam	237		237	237			UBND huyện Hàm Thuận Nam
	Huyện Hàm Tân	152		152	152			UBND huyện Hàm Tân
	Thị xã La Gi	152		152	152			UBND Thị xã La Gi
	Huyện Tánh Linh	270		270	270			UBND huyện Tánh Linh
	Huyện Đức Linh	257		257	257			UBND huyện Đức Linh
	Huyện Phú Quý	92		92	92			UBND huyện Phú Quý
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3.133		3.133	3.133			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Stt	Nội dung	Kế hoạch phân bổ vốn năm 2022						Đơn vị thực hiện (Chủ đầu tư)
		Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp				
				Tổng vốn sự nghiệp	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp kinh tế	
				1=2+3	2	3=4+5+6	4	
b)	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	2.035	582	1.453			1.453	
	Dự án Sàn giao dịch việc làm điện tử	582	582					
	Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động	1.453		1.453			1.453	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	598		598		598		
a)	Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin	266		266		266		
	Thành phố Phan Thiết	10		10		10		UBND thành phố Phan Thiết
	Huyện Tuy Phong	19		19		19		UBND huyện Tuy Phong
	Huyện Bắc Bình	23		23		23		UBND huyện Bắc Bình
	Huyện Hàm Thuận Bắc	29		29		29		UBND huyện Hàm Thuận Bắc
	Huyện Hàm Thuận Nam	23		23		23		UBND huyện Hàm Thuận Nam
	Huyện Hàm Tân	11		11		11		UBND huyện Hàm Tân
	Thị xã La Gi	7		7		7		UBND huyện thị xã La Gi
	Huyện Tánh Linh	33		33		33		UBND huyện Tánh Linh
	Huyện Đức Linh	29		29		29		UBND huyện Đức Linh
	Huyện Phú Quý	4		4		4		UBND huyện Phú Quý
	Sở Thông tin và Truyền thông	78		78		78		Sở Thông tin và Truyền thông
b)	Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	332		332		332		
	Thành phố Phan Thiết	12		12		12		UBND thành phố Phan Thiết

Stt	Nội dung	Kế hoạch phân bổ vốn năm 2022					Đơn vị thực hiện (Chủ đầu tư)	
		Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp				
				Tổng vốn sự nghiệp	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp văn hóa thông tin		Sự nghiệp kinh tế
				1=2+3	2	3=4+5+6		4
	Huyện Tuy Phong	22		22		22		UBND huyện Tuy Phong
	Huyện Bắc Bình	26		26		26		UBND huyện Bắc Bình
	Huyện Hàm Thuận Bắc	33		33		33		UBND huyện Hàm Thuận Bắc
	Huyện Hàm Thuận Nam	26		26		26		UBND huyện Hàm Thuận Nam
	Huyện Hàm Tân	12		12		12		UBND huyện Hàm Tân
	Thị xã La Gi	9		9		9		UBND huyện thị xã La Gi
	Huyện Tánh Linh	38		38		38		UBND huyện Tánh Linh
	Huyện Đức Linh	33		33		33		UBND huyện Đức Linh
	Huyện Phú Quý	5		5		5		UBND huyện Phú Quý
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	116		116		116		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
5	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	3.286		3.286	3.286			
a)	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	2.146		2.146	2.146			
	Thành phố Phan Thiết	89		89	89			UBND thành phố Phan Thiết
	Huyện Tuy Phong	162		162	162			UBND huyện Tuy Phong
	Huyện Bắc Bình	196		196	196			UBND huyện Bắc Bình
	Huyện Hàm Thuận Bắc	250		250	250			UBND huyện Hàm Thuận Bắc
	Huyện Hàm Thuận Nam	196		196	196			UBND huyện Hàm Thuận Nam
	Huyện Hàm Tân	93		93	93			UBND huyện Hàm Tân
	Thị xã La Gi	58		58	58			UBND huyện thị xã La Gi
	Huyện Tánh Linh	285		285	285			UBND huyện Tánh Linh
	Huyện Đức Linh	250		250	250			UBND huyện Đức Linh
	Huyện Phú Quý	31		31	31			UBND huyện Phú Quý
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	536		536	536			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
b)	Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá	1.140		1.140	1.140			

Stt	Nội dung	Kế hoạch phân bổ vốn năm 2022					Đơn vị thực hiện (Chủ đầu tư)	
		Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp				
				Tổng vốn sự nghiệp	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp văn hóa thông tin		Sự nghiệp kinh tế
				1=2+3	2	3=4+5+6		4
Thành phố Phan Thiết	47		47	47			UBND thành phố Phan Thiết	
Huyện Tuy Phong	86		86	86			UBND huyện Tuy Phong	
Huyện Bắc Bình	104		104	104			UBND huyện Bắc Bình	
Huyện Hàm Thuận Bắc	133		133	133			UBND huyện Hàm Thuận Bắc	
Huyện Hàm Thuận Nam	104		104	104			UBND huyện Hàm Thuận Nam	
Huyện Hàm Tân	49		49	49			UBND huyện Hàm Tân	
Thị xã La Gi	31		31	31			UBND huyện thị xã La Gi	
Huyện Tánh Linh	151		151	151			UBND huyện Tánh Linh	
Huyện Đức Linh	133		133	133			UBND huyện Đức Linh	
Huyện Phú Quý	17		17	17			UBND huyện Phú Quý	
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	285		285	285			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
TỔNG	21.991	582	21.409	8.508	598	12.303		